

Số: 43/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 02 tháng 04 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 03 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: – Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2B, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: - Bà **Trịnh Thị H1**, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2B, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H1 giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H1 giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H1 giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Ông Phạm Văn H và bà Trịnh Thị H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Tuấn A – Sinh ngày 20/9/1983; chị Phạm Thị Hải V – Sinh ngày 21/10/1987, đều đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Công nợ chung:** Hai bên đương sự đều xác định không có.

- **Về án phí:** Ông Phạm Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên ngày 19/03/2019, tại biên lai thu số 0007630.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;

- VKS TP. Sông Công;

- UBND phường Phố Cò;

- Chi cục THADS TP. Sông Công;

- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Nường